

Bản án số: 247/2022/HS-PT

Ngày: 14 - 6 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Trục

*Các Thẩm phán:*

- Ông Trương Công Huân;

- Ông Vũ Văn Lệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 193/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 100/2022/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo :*

**Bùi Văn N**, giới tính: nam; sinh ngày 01 tháng 5 năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 32/51 đường số 10, khu phố TĐ, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Bùi Văn G và bà Trần Thị Mỹ P; tiền án: 01- ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân Quận B (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 148/2018/HS-ST, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/5/2018, bị Công an Quận B (nay là thành phố Thủ Đức) phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán tài sản do người khác phạm tội mà có; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2021 - có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/01/2021, Bùi Văn N cùng bạn gái là Nguyễn Thị Bích K đến

tiệm game online “Ánh Sáng 4” đường C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để chơi game. Trong lúc chơi, N mượn điện thoại di động của K, vào xem ứng dụng Gmail, phần “Thư nháp”, thấy có 01 thư thông báo chuyển khoản thành công của 01 tài khoản ngân hàng MB Bank (không nhớ chủ tài khoản) qua 01 ngân hàng khác (không nhớ ngân hàng và chủ tài khoản). N thấy tại phần nháp của ứng dụng cho phép chỉnh sửa được các thông tin trên thư nên nảy sinh ý định sẽ lên mạng Internet xem ai rao bán điện thoại thì giả vờ hỏi mua rồi chỉnh sửa file thông báo chuyển khoản, chụp ảnh lại làm cho họ tin và giao tài sản cho N nhằm chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài.

Sau đó, N sử dụng điện thoại của K lên trang mạng mua bán “Chợ Tốt” thấy chị Nguyễn Thụy Trâm A đang rao bán một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A40 màu đen đã qua sử dụng với giá 2.600.000 đồng. N kết bạn với chị Trâm A qua ứng dụng Zalo có sẵn tài khoản tên “Quang T” (không rõ của ai) trên điện thoại rồi nhắn với chị Trâm A là đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 2.600.000 đồng. Cả hai thỏa thuận N sẽ chuyển khoản tiền mua điện thoại và đặt xe đến nhận hàng, phí giao hàng N trả. Chị Trâm A cho N số tài khoản ngân hàng Sacombank số 050120840328 của bà Trần Thị Kim H là mẹ của Trâm A và địa chỉ nhà ở phường E, thành phố Thủ Đức.

Bùi Văn N liền chỉnh sửa thay đổi các thông tin trên thư thông báo có sẵn tại điện thoại của K về các nội dung: ngày, giờ; tên, số tài khoản người chuyển tiền (N lấy tên giả là Lê Quang T); tên số tài khoản người thụ hưởng; số tiền giao dịch; nội dung giao dịch mua bán; rồi N chụp hình thư đã chỉnh sửa gửi cho chị Trâm A. Tiếp đó, N đặt vận chuyển hàng qua ứng dụng Ahamove đến nhà chị Trâm A để nhận điện thoại. Chị Trâm A thấy hình ảnh giao dịch N gửi ghi “giao dịch đã chuyển thành công” nên tin tưởng giao điện thoại cho tài xế vận chuyển để giao cho N tại địa điểm cổng chùa BT, Đường số 6, phường D, thành phố Thủ Đức.

Khi shipper giao hàng đến, Bùi Văn N đi bộ ra địa điểm trên nhận điện thoại rồi quay về tiệm game rủ K cùng đi cầm điện thoại tại cửa hàng “Cầm đồ 88”, địa chỉ 1400 đường C, khu phố Phước Lai, phường D, thành phố Thủ Đức cho ông Ngô Trọng Tài D với giá 1.700.000 đồng, trong biên nhận cầm đồ N khai tên giả người cầm là Sang. Khi có tiền N và K về tiệm game nạp thẻ chơi game và ăn uống chung với nhau.

Về phía chị Trâm A, sau khi giao hàng xong, chị Trâm A gọi cho mẹ là bà Trần Thị Kim H hỏi thì biết chưa nhận được tiền. Đến ngày 07/01/2021 vẫn không nhận được tiền thì chị Trâm A biết bị lừa đảo.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/01/2021, chị Trâm A liên lạc lại với N, giả vờ nói muốn bán thêm điện thoại di động hiệu SamSung A50 với giá 3.000.000 đồng thì N đồng ý và thỏa thuận giao dịch như lần trước. Đến 12 giờ 40 phút cùng ngày, N chụp màn hình việc chuyển tiền 3.000.000 đồng cho chị Trâm A và yêu cầu chị Trâm A chờ nhân viên giao hàng đến lấy điện thoại. Lúc này, chị Trâm A đến Công an phường E, thành phố Thủ Đức trình báo sự việc. Qua truy xét và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, Công an phường E đã xác định được Bùi Văn N nên mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn

N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 221 - 2021/KL - HĐĐGTS ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận B (nay là thành phố Thủ Đức) kết luận điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A40, màu đen, 64Gb, sản xuất năm 2019 có giá trị là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2022/HSST ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/4/2022 bị cáo Bùi Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

#### ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bị cáo Bùi Văn N khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trong phần tranh luận bị cáo chỉ xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức án Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo N là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trưa ngày 06/01/2021, Bùi Văn N mượn điện thoại di động của bạn gái là Nguyễn Thị Bích K, vào xem ứng dụng Gmail, phần “Thư nháp”, thấy có 01 thư thông báo chuyển khoản thành công của 01 tài khoản ngân hàng MB Bank (không nhớ chủ tài khoản) qua 01 ngân hàng khác (không nhớ ngân hàng và chủ tài khoản). N thấy tại phần nháp của ứng dụng cho phép chỉnh sửa được các thông tin trên thư nên nảy sinh ý định sẽ lên mạng Internet xem ai rao bán điện thoại thì giả vờ hỏi mua rồi chỉnh sửa file thông báo chuyển khoản, chụp ảnh lại làm cho họ tin và giao tài sản cho N chiếm đoạt.

Sau đó, N lên trang mạng mua bán “Chợ Tốt” thấy chị Nguyễn Thụy Trâm A đang rao bán một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A40 màu đen đã qua sử dụng với giá 2.600.000 đồng. N kết bạn với chị Trâm A qua ứng dụng

Zalo có sẵn tài khoản tên “Quang T” (không rõ của ai) trên điện thoại rồi nhắn với chị Trâm A là đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 2.600.000 đồng. Cả hai thỏa thuận N sẽ chuyển khoản tiền mua điện thoại và đặt xe đến nhận hàng, phí giao hàng N trả. Chị Trâm A cho N số tài khoản ngân hàng Sacombank số 050120840328 của bà Trần Thị Kim H là mẹ của Trâm A và địa chỉ nhà ở.

Bùi Văn N chỉnh sửa thay đổi các thông tin trên thư thông báo có sẵn tại điện thoại của K về các nội dung: ngày, giờ; tên, số tài khoản người chuyển tiền (N lấy tên giả là Lê Quang T); tên số tài khoản người thụ hưởng; số tiền giao dịch; nội dung giao dịch mua bán; rồi N chụp hình thư đã chỉnh sửa gửi cho chị Trâm A. Tiếp đó, N đặt vận chuyển hàng qua ứng dụng Ahamove đến nhà chị Trâm A để nhận điện thoại. Chị Trâm A thấy hình ảnh giao dịch N gửi ghi “giao dịch đã chuyển thành công” nên tin tưởng giao điện thoại cho tài xế vận chuyển để giao cho N. Sau chiếm đoạt điện thoại, N đem đi cầm cho ông Ngô Trọng Tài D được 1.700.000 đồng để tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản số 221 - 2021/KL - HĐĐGTS ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận B (nay là thành phố Thủ Đức) kết luận điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A40, màu đen, 64Gb, sản xuất năm 2019 có giá trị là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

[2] Với hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Bùi Văn N nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Bùi Văn N làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Văn N xin giảm nhẹ hình phạt tù, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội mới, qua đó thể hiện bị cáo xem thường kỷ cương và sự trừng phạt của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Bùi Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2021.

Bị cáo Bùi Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;(1)
- VKSNDTC TP .HCM; (3)
- VKSND TP. Thủ Đức; (1)
- P. PC27 – CATP; (2)
- Bị cáo; (2)
- THA TP. Thủ Đức; (1)
- TAND TP. Thủ Đức; (1)
- Công an TP. Thủ Đức; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu,Tòa hình sự, hồ sơ (18). (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trục**